

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12893/TTr-STC ngày 30 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và Trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, THĐT. (23.2026)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoài Anh

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực
hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động với những nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của trung ương và của tỉnh; thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu và tình hình thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ thực hiện phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ cho các ngành, các cấp xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách chi tiết để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phát huy mạnh mẽ vai trò các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 02 con số, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng

1.1. Mục tiêu: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 11% trở lên; trong đó: Nông, lâm

nghiệp, thủy sản tăng khoảng 3% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng khoảng 14% trở lên; dịch vụ tăng khoảng 9% trở lên; thuế sản phẩm tăng khoảng 6% trở lên. GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt 7.900 USD trở lên. Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 90 triệu đồng trở lên. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 840 nghìn tỉ đồng trở lên. Hệ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 5,2 lần. Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm đạt 7% trở lên. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hằng năm đạt 8,1% trở lên. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế năm 2030 đạt 55% trở lên.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

1.2.1. Về công tác quy hoạch

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch lĩnh vực; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, Quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, quy hoạch chung cấp xã và các quy hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2026.

1.2.2. Về hoàn thiện thể chế

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương quán triệt, triển khai, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các luật mới được sửa đổi, bổ sung¹, các Nghị định của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp liên quan đến đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh.

1.2.3. Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

¹ Như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi), Luật quản lý, sử dụng tài sản công (sửa đổi)...

+ Tập trung rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tháo gỡ, xử lý, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị; phân đấu hoàn thành việc giải quyết dứt điểm các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trong năm 2026.

+ Xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh theo quy định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030”; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 8/2026.

+ Xây dựng danh mục và kế hoạch thu hút các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030, trong đó, tập trung thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế chiến lược đến đầu tư tại tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 02/2026.

+ Tham mưu thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch về đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng kiến tạo, phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12/2025.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Thực hiện rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các thành phần kinh tế tư nhân tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, nhân lực, công nghệ; khuyến khích, thúc đẩy hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trong nước, khu vực và quốc tế.

+ Tập trung nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ kết nối, liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý, đào tạo nhân lực và tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, trên cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Mục tiêu: Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 5%; công nghiệp - xây dựng chiếm 57%; dịch vụ chiếm 33%; thuế sản phẩm chiếm 5%. Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm ổn định ở mức 1,5 triệu tấn. Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030 tăng thêm 50.000 ha trở lên; trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao đạt 10.000 ha trở lên. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP năm 2030 đạt 36% trở lên. Trị giá hàng hóa xuất khẩu năm 2030 đạt 15 tỉ USD trở lên.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.2.1. Chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn theo chuỗi giá trị

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Xây dựng Chính sách phát triển nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.
 - + Xây dựng hệ thống bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng toàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV/2026.
 - + Xây dựng Đề án phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12/2025.
 - + Xây dựng Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các xã miền núi của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12/2025.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp và khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế hợp tác để tăng cường liên doanh, liên kết, khắc phục tình trạng nhỏ lẻ, manh mún trong sản xuất nông nghiệp; đổi mới tư duy, hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP theo hướng thực chất, hiệu quả, có chất lượng ổn định, khối lượng hàng hóa lớn, có uy tín, thương hiệu mạnh để vươn tới các thị trường lớn trong nước và quốc tế; nghiên cứu tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích nhà đầu tư tham gia xây dựng vùng nguyên liệu tre, luồng ở khu vực miền núi; xây dựng, nâng cao giá trị thương hiệu sản phẩm “tre, luồng xứ Thanh” và “quế Thanh”.

2.2.2. Phát triển mạnh công nghiệp - xây dựng theo hướng hiện đại; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chiến lược, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi mà Tỉnh có lợi thế

- Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp hiện có phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao trình độ quản trị để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; tiến hành rà soát, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, quy mô lớn. Hỗ trợ, tạo điều kiện để Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động; xúc tiến nhanh việc triển khai giai đoạn 2 Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu bổ sung, sửa đổi Chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, lao động, người thu nhập thấp; hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội của tỉnh năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao² trước ngày 30/12/2025; đồng thời, tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho đối tượng có thu nhập thấp, công nhân, lao động, tạo điều kiện để người có thu nhập thấp có nhà ở an toàn, ổn định, báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định.

2.2.3. Phát triển nhanh các sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 5/2026.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn đang triển khai như: Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En; Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên; Khu phức hợp khách sạn, trung tâm thương mại tại xã Quảng Nham; Khu du lịch Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, dưỡng lão, giải trí tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên; Công viên chuyên đề tại Sầm Sơn, Khu di tích lịch sử, danh thắng Am Tiên, Khu du

² Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

lịch sinh thái Tân Dân..., góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh và đáp ứng nhu cầu về phát triển du lịch.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung phát triển dịch vụ logistics tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 8/2026.

+ Tham mưu phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, kho bảo quản, chợ đầu mối tại các khu vực đô thị lớn, trung tâm vùng, miền, Khu kinh tế Nghi Sơn; phát triển mạnh loại hình siêu thị kết hợp chợ truyền thống và cửa hàng bán lẻ tại khu vực các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm xã.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tiếp tục mở mới các đường bay đi - đến Cảng hàng không Thọ Xuân, trong đó có đường bay quốc tế.

- Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, tạo thuận lợi để thu hút đầu tư xây dựng trung tâm logistics cấp vùng hạng I và các tổng kho dự trữ dầu thô, kho khí LNG tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện kêu gọi, thu hút đầu tư trung tâm logistics cấp tỉnh theo quy hoạch và trung tâm logistics tại Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng.

3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo cơ sở thúc đẩy kết nối các vùng, miền, các trung tâm kinh tế động lực của tỉnh

3.1. Mục tiêu: Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong xã hội nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng khu vực miền núi, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hạ tầng du lịch.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông; hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hạ tầng du lịch; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 11/2025.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, cùng với nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và sớm hoàn thành hoàn thành tuyến đường bộ ven biển đoạn qua Thanh Hóa, các tuyến đường kết nối các tuyến giao thông trục chính của tỉnh với các nút giao cao tốc Bắc - Nam phía Đông...; tiếp tục đầu tư, cải tạo, mở rộng đường giao thông nông thôn và hệ thống cầu dân sinh ở khu vực miền núi; nghiên cứu quy hoạch, xây dựng dự án đầu tư các tuyến giao thông kết nối để kịp thời phát huy hiệu quả đường sắt tốc độ cao qua địa bàn tỉnh.

+ Tham mưu triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 23/4/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Thanh Hoá và các văn bản liên quan.

+ Tham mưu việc nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Thọ Xuân, phấn đấu đến năm 2030 trở thành cảng hàng không quốc tế.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Xây dựng Đề án Phát triển Khu Kinh tế Nghi Sơn gắn kết với Đảo Mê; báo cáo UBND tỉnh trong Quý III/2026.

+ Rà soát, lập quy hoạch Đảo Mê theo hướng kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, nghiên cứu, đề xuất quy hoạch cảng tổng hợp tại khu vực Đảo Mê.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, cùng với nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và sớm hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu, hạ tầng khu công nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tăng cường xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư có năng lực, uy tín, kinh nghiệm để đầu tư và kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới theo quy hoạch; phấn đấu đến năm 2030 lấp đầy các khu công nghiệp đang thực hiện đầu tư; có ít nhất 30 cụm công nghiệp đi vào hoạt động và đạt tỉ lệ lấp đầy 70% diện tích trở lên.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, cùng

với nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình đầu mối, trọng điểm về thủy lợi, đê điều, đảm bảo an toàn hồ, đập; hạ tầng khoa học - công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng điện, hạ tầng giáo dục, y tế, các thiết chế văn hóa, thể thao...

4. Đẩy mạnh phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới; phát triển bền vững, hài hòa giữa các vùng, miền

4.1. Mục tiêu: Tỷ lệ đô thị hóa năm 2030 đạt 50% trở lên. Số căn hộ nhà ở xã hội được xây dựng mới trong 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 7.500 căn hộ trở lên. Đến năm 2030 toàn tỉnh có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: có 35% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; không còn xã dưới 15 tiêu chí nông thôn mới.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (trong đó, phân đấu đến năm 2030, tỉ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên); báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các xã tiến hành rà soát, đánh giá lại mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã mới thành lập; tham mưu thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, huy động các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới hiện đại gắn với đô thị hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế nông thôn xanh, tuần hoàn, sinh thái gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng và các thành phần kinh tế; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu ưu tiên tập trung chỉ đạo, phân bổ nguồn lực cho các xã khu vực miền núi, vùng khó khăn, để từng bước hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa vùng miền núi và đồng bằng và đảm bảo an sinh xã hội.

- UBND các xã, phường đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động hiến đất để đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng, trọng tâm là đường giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại và các phong trào thi đua, các mô hình hay, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới.

II. VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Phát triển mạnh, vững chắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Mục tiêu: Phát triển mạnh, vững chắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trở thành động lực quan trọng, đột phá thúc đẩy kinh

tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030 đạt 30%. Phấn đấu đến năm 2030, Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) và Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) hàng năm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Xây dựng Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế mới; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 11/2025.
 - + Xây dựng Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong Quý II/2026.
 - + Tham mưu thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, Đề án của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...
 - + Nghiên cứu, tham mưu đề xuất thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa.
 - + Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ công lập, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- Trường Đại học Hồng Đức, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tham mưu xây dựng, phát triển Trung tâm nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức và Trung tâm đào tạo và nghiên cứu tại Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, làm nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của khu vực.

2. Phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao; đảm bảo an sinh xã hội

2.1. Mục tiêu: Phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm về dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc trung bộ. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 88,5% trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 80% trở lên; trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35% trở lên. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong

tổng lao động xã hội đến năm 2030 dưới 20%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 95% trở lên. Số bác sỹ/1 vạn dân đến năm 2030 đạt 15 bác sỹ/10.000 dân. Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2030 đạt 59,5% trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giai đoạn 2026 - 2030 giảm bình quân hằng năm từ 1% trở lên.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.2.1. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thanh Hóa trong thời kỳ mới.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình nâng cao chất lượng văn hóa giai đoạn 2025 - 2030 tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12/2025.

- Xây dựng Đề án xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa - thể thao giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

2.2.2. Phát triển giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại, nâng cao tính ứng dụng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, phát triển con người toàn diện

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả việc miễn học phí cho học sinh các trường công lập; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở cấp học phổ thông. Tập trung đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục theo hướng chuyển từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực, phẩm chất, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học; chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật cho học sinh.

- Xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12/2025.

2.2.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải

pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; thực hiện Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu xây dựng Đề án phát triển ngành Y tế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

2.2.4. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12/2025.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu

3.1. Mục tiêu: Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030 đạt 54,5% trở lên. Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2030 đạt 99,5%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 75%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 95%.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu xây dựng, triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong năm 2026, 2027.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; rà soát, kiên quyết thu hồi các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm các quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý khai thác hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên khoáng sản; quản lý nghiêm và triển khai linh hoạt Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao, kiên quyết dừng hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, chăn nuôi không đáp ứng yêu cầu về môi trường theo quy định. Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các giải pháp để huy động các nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khu dân cư tập trung, các khu, điểm du lịch trọng điểm; triển khai thực hiện quyết liệt các quy định của pháp luật về phân loại chất thải rắn tại nguồn; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trọng điểm, đảm bảo trong năm 2026 đưa vào hoạt động nhà máy xử lý rác thải tại xã Đông Nam (nay là xã Đông Quang); năm 2027 đưa vào hoạt động Nhà máy xử lý rác thải tại xã Quảng Minh (nay là phường Nam Sầm Sơn) và khởi công xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tại xã Xuân Phú (nay là xã Sao Vàng).

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Tập trung đầu tư, nâng cấp, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu để phục vụ công tác quản lý nhà nước, dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu; chủ động triển khai các phương án, biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

1. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Mục tiêu: Củng cố, kiện toàn, xây dựng lực lượng vũ trang đảm bảo về số lượng và chất lượng, phù hợp với mô hình tổ chức mới; tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm đạt 80% trở lên; phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 50% xã, phường không ma túy. 100% số xã, phường có lực lượng dân quân thường trực; xây dựng mới 3 - 4 đường hầm trong khu vực phòng thủ tỉnh; xây dựng mới 5 trụ sở làm việc của 05 Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ tỉnh, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án xã, phường không có ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12/2025.

2. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước

2.1. Mục tiêu: Tiếp tục duy trì, làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài, các nhà đầu tư, tổ chức quốc tế nhằm huy động tối đa nguồn lực từ bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đến năm 2030, ký kết thỏa thuận hợp tác với 6 - 8 địa phương nước ngoài.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tiếp tục duy trì, làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài, các nhà đầu tư, đối tác, tổ chức quốc tế. Thực hiện tốt các thỏa thuận hợp tác đã ký với các tỉnh, thành phố nước ngoài.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường tiếp tục thiết lập quan hệ hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và các địa phương trong cả nước trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện, thiết thực, hiệu quả, cùng có lợi. Tăng cường phối hợp, hợp tác với các địa phương trong thực hiện liên kết vùng, nhất là trong xây dựng quy hoạch; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; xúc tiến đầu tư, thương mại; sản xuất hàng nông sản; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng các chương trình, tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng.

IV. VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Mục tiêu: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý nhà nước, hướng tới hiệu quả, minh bạch, kiến tạo và phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12/2025.

+ Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức; báo cáo UBND tỉnh trong Quý I/2026.

+ Phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu để Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của tỉnh; đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành, công

nhân lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế trọng tâm, trọng điểm của tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; đẩy mạnh kết nối, trao đổi thông tin giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ cao trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ và thời gian quy định, trong đó phải đề ra giải pháp thực hiện, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo từng nội dung công việc và xác định thời gian hoàn thành; đồng thời, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền ban hành. Đối với những việc không cần xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách thì các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai ngay, bảo đảm kịp thời và có hiệu quả. Căn cứ các mốc thời gian đã quy định cụ thể, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

2. UBND tỉnh phân công đồng chí Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh chuẩn bị dự thảo các đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và trình tự thủ tục theo quy định, trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các công việc được giao theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh./.

Phụ lục:
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
I	VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ					
1	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Hồ sơ báo cáo điều chỉnh Quy hoạch	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý II/2026
2	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, Quy hoạch chung Khu kinh tế Nghi Sơn, quy hoạch chung cấp xã và các quy hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh	Sở Xây dựng, Ban QL KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	- Đối với Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, Quy hoạch chung KKT Nghi Sơn: Hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch. - Đối với quy hoạch chung cấp xã và các quy hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh: Quyết định phê duyệt	PCT TT Mai Xuân Liêm	Hoàn thành trong năm 2026
3	Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án theo Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ chính trị	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án	CT Nguyễn Hoài Anh	Hoàn thành trong năm 2026
4	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030”	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết	CT Nguyễn Hoài Anh	Tháng 8/2026
5	Xây dựng danh mục và kế hoạch thu hút các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã,	Danh mục, Kế hoạch	PCT Lê Quang Hùng	Tháng 02/2026

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
	- 2030, trong đó tập trung thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế chiến lược đến đầu tư tại tỉnh		phường			
6	Chính sách phát triển nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết của	PCT Cao Văn Cường	Quý I/2026
7	Xây dựng hệ thống bản đồ nông hóa, thổ những toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Hệ thống bản đồ	PCT Cao Văn Cường	Quý IV/2026
8	Nghiên cứu xây dựng, phát triển một số mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ để tổng kết rút kinh nghiệm, từng bước nhân ra diện rộng trong một số ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã miền núi	Mô hình kinh tế	PCT TT Mai Xuân Liêm, PCT Cao Văn Cường	Giai đoạn 2026 - 2030
9	Bổ sung, sửa đổi chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết	PCT TT Mai Xuân Liêm	Quý I/2026
10	Triển khai nghiên cứu và xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ kết nối, liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý, đào tạo nhân lực và tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Giải pháp	PCT Lê Quang Hùng	Hàng năm
11	Đề án phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Đầu Thanh Tùng	Tháng 5/2026
12	Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Tờ trình đề nghị Ban Chấp	PCT TT Mai Xuân	Tháng 8/2026

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
	hành Đảng bộ tỉnh về tập trung phát triển dịch vụ logistics tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045		cấp tỉnh, UBND các xã, phường	hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết	Liên	
13	Kế hoạch thực hiện Khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông; hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng công nghệ thông tin, chuyên đổi số; hạ tầng du lịch	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT TT Mai Xuân Liêm	Tháng 11/2025
14	Đề án Phát triển Khu Kinh tế Nghi Sơn gắn kết với Đảo Mê	Ban QL KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường trong KKT Nghi Sơn	Quyết định	PCT TT Mai Xuân Liêm	Quý I/2026
15	Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT TT Mai Xuân Liêm	Quý II/2026
II	VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG					
1	Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế mới; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT Cao Văn Cường	Tháng 11/2025
2	Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Cao Văn Cường	Quý II/2026

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
			phường			
3	Kế hoạch triển khai Chương trình nâng cao chất lượng văn hóa giai đoạn 2025 - 2030 tỉnh Thanh Hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT Đầu Thanh Tùng	Tháng 12/2025
4	Đề án xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa - thể thao giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý I/2026
5	Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Đầu Thanh Tùng	Tháng 12/2025
6	Đề án phát triển ngành Y tế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Đầu Thanh Tùng	Quý I/2026
7	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT Cao Văn Cường	Quý I/2026 (theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương)
8	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	PCT Cao Văn Cường	Quý I/2026 (theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương)
9	Đề án Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Đầu Thanh Tùng	Tháng 12/2025
10	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	PCT Cao Văn Cường	Thực hiện trong năm 2026 - 2027

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND tỉnh
III VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI						
1	Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ tỉnh, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý I/2026
2	Đề án xã, phường không có ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Quyết định	CT Nguyễn Hoài Anh	Tháng 12/2025
IV VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
1	Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận	CT Nguyễn Hoài Anh	Tháng 12/2025
2	Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận	CT Nguyễn Hoài Anh	Quý I/2026